TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA PA – TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HSST
Ngày 24/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA PA - TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: Trương Quyết Thắng.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Đỗ Trọng Bằng.

Ông: Vũ Minh Huấn.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Phí Thị Thu Hiền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sa Pa.

- Đại diện VKSND huyện Sa Pa tham gia phiên toà: Ông Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2017, tại Trụ sở UBND xã TC, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Sa Pa mở phiên toà công khai, xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 16/2017/HSST ngày 13/10/2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lý Sử M- Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1966 (không xác định được ngày, tháng sinh) tại thôn PXN, xã TC, huyện SP, tỉnh LC.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn VLS, xã TC, huyện SP, tỉnh LC.

Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Con ông: Lý Chòi T, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Lò Tả M, sinh năm 1945, trú tại: thôn VLS, xã TC, huyện SP, tỉnh LC.

Chồng là: Lò Diếu P, sinh năm 1965; bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1991 hiện cùng trú tại: thôn VLS, xã TC, huyện SP, tỉnh LC.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Sa Pa, từ ngày 06/8/2017 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Lan Oanh – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. (có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phạm Thị B, sinh năm 1983.

Địa chỉ: tổ 11a, thị trấn S, huyện SP, tỉnh LC . (vắng mặt).

* Người làm chứng:

- Chị Lò Tả M – sinh năm 2004; Người đại diện hợp pháp là chị Lý Lở M. Đều trú tại: thôn VLS, xã TC, huyện SP, tỉnh LC. (vắng mặt)

- Chị Lý Lở M – sinh năm 1985

Trú tại: thôn VLS, xã TC, huyện SP, tỉnh LC. (vắng mặt)

* Người phiên dịch:

- Anh Phàn Láo Sỳ. Trú tại: tổ 6, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 00h30 ngày 06/8/2017, Công an huyện Sa Pa phát hiện và bắt quả tang Lý Sử M và Lò Tả M có hành vi lưu hành tiền giả tại khu vực Tổ 7C, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Vật chứng thu giữ là 02 tờ tiền Polyme Việt Nam mệnh giá 200.000đ/ tờ có cùng số sơ ri DJ37486257, Lý Sử M khai nhận: M và Lò Tả M có quan hệ họ hàng, khoảng 21h ngày 05/8/2017, Lý Sử M trong khi đang bán hàng thổ cẩm thì có một nhóm ba người đến mua hàng với trị giá 90.000đ, một người trong nhóm đã trả cho Lý Sử M 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, Lý Sử M nhận tiền và trả lại 110.000đ. Đến khoảng 22h cùng ngày, tiếp tục có 01 thanh niên đến mua hàng với giá trị 20.000đ, người thanh niên này đưa cho Lý Sử M 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, Lý Sử M nhận tiền và trả lại 180.000đ. Sau khi dọn hàng và về chỗ nghỉ thì M kiểm tra tiền bán hàng phát hiện 02 tờ tiền trên có cùng số sơ ri DJ37486257 là tiền giả. M đã nảy sinh ý định dùng hai tờ tiền giả này đi mua hàng để đổi sang tiền thật, lúc này M rủ thêm cháu gái là Lò Tả M cùng đi tiêu thụ tiền giả với mình và Lò Tả M đồng ý. Lý Sử M và Lò Tả M đi xung quanh khu vực Nhà thờ Sa Pa để tìm nơi mua hàng, trong quá trình tìm kiếm, Lý Sử M có hỏi một số người để đổi tiền nhưng không được. Đến 00h ngày 06/8/2017 M đã mua 01 bắp ngô nướng của chị Phạm Thị B với giá 10.000đ, M lấy ra 01 tờ tiền 200.000đ trả cho chị B và nhận lại 190.000đ tiền thừa. Sau khi đi cách quán đồ nướng của chị B khoảng 5m, M đưa cho Lò Tả M tờ tiền 200.000đ giả còn lại và bảo quay lại quán chị B mua ngô còn mình đi lên bậc đá phía trước cửa Nhà thờ để quan sát. Lúc này, Lò Tả

M cầm tờ tiền giả để mua 01 bắp ngô nướng, chị B sau khi nhận 200.000đ đã nảy sinh nghi vấn nên đã đối chiếu và so sánh với tờ tiền Lý Sử M đưa trước đó và các tờ tiền thật có cùng mệnh giá thì thấy rằng hai tờ tiền do Lý Sử M và Lò Tả M dùng để mua hàng là tiền giả. Chị B đã dắt Lò Tả M đi tìm Lý Sử M, sau đó chị B trả lại Lý Sử M 200.000đ tiền giả và yêu cầu Lý Sử M phải trả lại cho mình 200.000đ tiền thật đồng thời trình báo sự việc đến công an huyện Sa Pa. Cơ quan CSĐT công an huyện Sa Pa đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 39/GĐTL ngày 08/08/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ có cùng mã số hiệu DJ37486257 là tiền giả.

Tại Bản Cáo trạng số: 16/KSĐT ngày 11/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Lý Sử Mvề tội : "Lưu hành tiền giả" theo quy định tại Khoản 1, Điều 180 BLHS và tại phiên tòa ngày hôm nay Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 180; Điểm p, k Khoản 1,2 Điều 46; Điểm g, n Khoản 1 Điều 48 BLHS phạt bị cáo M từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa ngày hôm nay người bào chữa sau khi phân tích đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng điểm g, h, p, k Khoản 1,2 Điều 46; Điều 47 khoản 1,2 Điều 60 và Khoản 1 Điều 180 BLHS phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

Sau khi xem xét, kiểm tra các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Lý Sử M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 00h30 ngày 06/8/2017, bị cáo và cháu Lò Tả M đã bị Công an huyện Sa Pa phát hiện và bắt quả tang về hành vi lưu hành tiền giả với số tiền là 400.000 đồng. Đây là tiền mà bị cáo đã bán hàng thổ cẩm cho khách đi du lịch mà có. Sau khi phát hiện 02 tờ tiền giả trên thì bị cáo đã rủ cháu Lò Tả M đi tiêu thụ bằng hình thức đổi tiền cho người khác nhưng không được, sau đó bị cáo và Lò Tả M đã dùng

số tiền đó đi mua 02 bắp ngô nướng của chị B, với giá 10.000 đồng/ 1 bắp, mục đích là để đổi lấy tiền thật. Sau đó sự việc bị phát hiện và bắt giữ.

Xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lưu hành tiền giả" theo Điều 180 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, trong lĩnh vực quản lý tiền tệ, gây tâm lý hoang mang và tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn. Bị cáo đã biết rõ đó là tiền giả, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi nhằm thu lợi bất chính. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là súi giục người chưa thành niên phạm tội theo qui định tại điểm n, khoản 1, Điều 48 BLHS.

Song xét thấy Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội; bản thân cũng là người bị thiệt hại. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội do lạc hậu. Bị cáo là phụ nữ, người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên phần nào hạn chế về nhận thức pháp luật; Ngoài ra người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hiện bị cáo cũng là người lao động chính trong gia đình. Nếu cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo sẽ gặp nhiều khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, g, p, k Khoản 1,2 Điều 46 BLHS. Do vậy cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Thời hạn tạm giữ, tạm giam của bị cáo sẽ được khấu trừ vào thời hạn tù.

Trong vụ án này còn có Lò Tả M là người thực hiện hành vi phạm tội cùng với Lý Sử M, tuy nhiên tại thời điểm phạm tội Lò Tả M chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý xét thấy là phù hợp.

Đối với các đối tượng đã sử dụng tiền giả để mua hàng của Lý Sử M vào tối ngày 05/8/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa làm rõ được nên Cơ quan điều tra tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, hiện không có tài sản, không có thu nhập ổn định. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã xác định 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ có cùng số sơ ri DJ37486257 là tiền giả. Xét thấy đây là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Phạm Thị B đã nhận lại số tiền do bị cáo trả lại, do vậy không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lý Sử M(tên gọi khác: không) phạm tội: "Lưu hành tiền giả".

1. Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 180; Điểm b, g, p, k Khoản 1,2 Điều 46; điểm n, Khoản 1 Điều 48; khoản 1,2 Điều 60 BLHS. Phạt bị cáo Lý Sử M 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Trung Chải, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 - Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 02 (hai) tờ tiền Polyme Việt Nam giả mệnh giá 200.000đồng cùng số sơ ri DJ 37486257.

Hiện vật chứng đang lưu giữ tại kho của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 BLTTHS và và Luật án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Lý Sử Mphải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện;
- TAND tỉnh;
- THADS, HS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo, Bị hại, Người bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Quyết Thắng